3.3 Thất nghiệp

Thất nghiệp là vấn đề kinh tế - xã hội phổ biến đối với hầu hết các quốc gia. Việt Nam chúng ta cũng không phải là trường hợp ngoại lệ. Nghiên cứu mức độ thất nghiệp giúp đánh giá chính xác mức sống và tình hình ổn định kinh tế, xã hội… của một quốc gia. Các cuộc điều tra về lao động và việc làm cung cấp nguồn thông tin thích hợp hỗ trợ chúng ta trong công tác nghiên cứu và đánh giá vấn đề này.

3.3.1 Một số đặc trưng của người thất nghiệp

Lao động thất nghiệp bao gồm những người từ 15 tuổi trở lên mà trong tuần nghiên cứu thoả mãn đồng thời ba điều kiện: (1) không làm việc, nhưng (2) sẵn sàng làm việc và (3) đã có những bước đi cụ thể để tìm việc làm. Nhóm này bao gồm cả những người hiện không làm việc nhưng đang chuẩn bị khai trương các hoạt động kinh doanh của mình hoặc nhận một công việc mới sau thời kỳ tham chiếu; hoặc những người trong tuần nghiên cứu luôn sẵn sàng làm việc nhưng không tìm kiếm việc làm do ốm đau tạm thời, bận việc riêng (lo hiếu, hỷ, con nhỏ), do thời tiết xấu, đang chờ thời vụ.

Kết quả Điều tra biến động dân số, nguồn lao động và kế hoạch hoá gia đình 2008 cho thấy tại thời điểm 1/4/2008, cả nước có 1.080.376 lao động thất nghiệp, trong đó số nữ là 621.135 người, chiếm 57,5% tổng số lao động thất nghiệp.

3.3 Unemployment

Unemployment is a major social economic issue that most countries have had to cope with. Vietnam is not an exception. Understanding unemployment well, we can assess exactly the living standard as well as the economic and social stability, etc…in one country. The Labour Force and Employment Surveys are useful information sources for us to research and evaluate this matter.

3.3.1 Profile of the unemployment population

The unemployment population consists of persons aged 15 and over who satisfied all three conditions: (1) did not work, (2) were available for work and (3) were actively looking for job during the reference period. This group also includes persons, who were not currently working but were taking steps to start their own business or taking a new job after the reference period; or those, during the reference week, who are always available for work but are not looking for a job due to their temporary illness, being busy in their private matter (care of death, marriage, care of baby), bad weather, being waiting for a seasonal crop.

Results of the Population Change, Labour Force and Family Planning Survey 2008 show that as of 1/4/2008, Vietnam had 1,080,376 unemployed persons, of which 621,135 were females, accounting for 57.5% of the total unemployed population.

PDF compression, OCR, web optimization using a watermarked evaluation copy of CVISION PDFCompressor